

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10/8/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn, xác định cha
cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và bà Trần Thị Ngọc .

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phan Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 41/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ngọc A, sinh năm 2000, địa chỉ cư trú: Thôn D nay là: Thôn N, xã V, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Thôn C, xã L, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ cư trú: Thôn C nay là: Thôn V, xã V, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2026, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn - chị Đỗ Thị Ngọc A trình bày:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chí H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Ninh Bình.

Sau khi kết hôn, chị và anh H về sống chung cùng với mẹ chồng là bà Phan Thị C ở thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam nay là thôn C, xã L, tỉnh Ninh Bình

được ít ngày thì vợ chồng cùng nhau vào thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (cũ) để làm kinh tế. Tại đó vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do anh H thường xuyên chơi bời, không quan tâm gì đến chị kể cả khi chị bị ốm phải vào bệnh viện điều trị nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Đến tháng 5/2020, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đã về quê để sống cùng với mẹ chồng. Sau đó đến tháng 12/2020 thì chị về sống cùng bố mẹ đẻ tại xóm F, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam nay là thôn N, xã V, tỉnh Ninh Bình. Từ tháng 5/2020 đến nay, chị và anh H sống ly thân.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn; hai người không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Chí H.

1.2. Về con chung, con nuôi, con riêng:

- Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Thảo L, sinh ngày 02/01/2021, hiện nay do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị.

- Về con nuôi: Chị và anh H không nhận con nuôi. Chị xác định hiện nay không có thai.

- Về con riêng: Chị xác định trong thời gian sống ly thân với anh H, chị có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn T dẫn đến có thai và đến ngày 02/02/2024 thì chị đã sinh ra cháu Nguyễn Nhật M. Cháu M đã được đăng ký khai sinh theo giấy khai sinh số 99 ngày 29/5/2024 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Chị đề nghị Tòa án xác định cháu M là con riêng của chị với anh T, không phải là con chung của chị với anh H.

Ly hôn, chị đề nghị sẽ tự chịu trách nhiệm nuôi dưỡng cháu M. Chị không yêu cầu anh H phải có trách nhiệm, nghĩa vụ gì đối với cháu M.

1.3. Về tài sản riêng của mỗi người, tài sản chung của vợ chồng, tài sản công sức, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm (ruộng cấy), nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng (công nợ), trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Văn T trình bày: Khoảng đầu năm 2023, anh gặp chị Đỗ Thị Ngọc A, sau đó hai người đã phát sinh quan hệ tình cảm dẫn đến chị Ngọc A có thai và đến ngày 02/02/2024 chị Ngọc A sinh cháu Nguyễn Nhật M. Anh đề nghị Tòa án công nhận và xác định cháu M là con của anh với chị Ngọc A, không phải là con của anh H với chị Ngọc A.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được thông báo và biết việc Tòa án nhân dân khu vực 6 – Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án chị Đỗ Thị Ngọc

A kiện ly hôn nhưng anh Nguyễn Chí H không tham gia giải quyết và không trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đỗ Thị Ngọc A.

4. Tại phiên toà:

4.1. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do.

4.2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình có quan điểm:

* Về tố tụng: Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án tại toà và xét xử tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 88, 89, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ngọc A. Xử cho chị Đỗ Thị Ngọc A ly hôn anh Nguyễn Chí H.

- Về con chung: Chấp yêu cầu của chị Ngọc A. Giao cháu Nguyễn Đỗ Thảo L, sinh ngày 02/01/2021 cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ngọc A.

- Về con riêng: Căn cứ vào kết quả giám định ADN số 04T06/02/26/DNA ngày 04/6/2026 của Công ty TNHH Đ có địa chỉ tại số A đường T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội nay là phường K, thành phố Hà Nội. Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn T; cụ thể: Xác định cháu Nguyễn Nhật M đã được đăng ký khai sinh theo giấy khai sinh số 99 ngày 29/5/2024 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam do chị Đỗ Thị Ngọc A sinh vào ngày 02/02/2024 là con chung của chị Đỗ Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Chí H không phải là cha đẻ cháu Nguyễn Nhật M do chị Đỗ Thị Ngọc A sinh vào ngày 02/02/2024.

+ Giao cho chị Ngọc A được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu M. Anh H không phải có trách nhiệm, nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu M.

+ Chị Ngọc A, anh T có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) cho cháu Nguyễn Nhật M theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

- Án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn, chị Ngọc A phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí xác định cha cho con, chị Ngọc A không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, xác định cha cho con*”; bị đơn có địa chỉ tại thôn C, xã L, tỉnh Ninh Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ngọc A và anh Nguyễn Chí H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Ninh Bình.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ngọc A và anh H bắt nguồn từ việc do anh H chơi bời, không quan tâm đến gia đình. Mặc dù hai người trao đổi, nói chuyện nhưng nguyên nhân không được khắc phục dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng. Từ cuối năm 2020 đến nay, chị Ngọc A và anh H sống ly thân; chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai nữa. Anh H đã được Tòa án thông báo cho biết việc Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện ly hôn của chị Ngọc A và yêu cầu anh H có văn bản trình bày quan điểm nhưng anh H cố tình không tham gia giải quyết, không trình bày quan điểm. Điều này cũng thể hiện anh H cũng bỏ mặc cho mâu thuẫn xảy ra và không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, chị Ngọc A kiên quyết xin ly hôn, anh H thì bỏ mặc nên khả năng chị Ngọc A, anh H đoàn tụ là không còn. Xử cho chị Ngọc A ly hôn với anh H là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Ngọc A và anh Nguyễn Chí H có 01 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Thảo L, sinh ngày 02/01/2021, hiện nay do chị Ngọc A đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét đề nghị của chị Ngọc A về nuôi con chung sau khi ly hôn là phù hợp với thực tế, khả năng kinh tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận: Giao cháu L cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ngọc A tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về việc xác định cha cho con: Căn cứ vào kết quả giám định ADN số 04T06/02/26/DNA ngày 04/6/2026 của Công ty TNHH Đ có địa chỉ tại số A đường T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội nay là phường K, thành phố Hà Nội đã kết luận: “*Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống bố - con với Nguyễn Nhật M, độ tin cậy >99,9999%*”; Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu của chị Ngọc A và anh T; cụ thể: Xác định cháu Nguyễn Nhật M đã được đăng ký khai sinh theo giấy khai sinh số 99 ngày 29/5/2024 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam do chị Đỗ Thị Ngọc A sinh vào ngày 02/02/2024 là con chung của chị Đỗ Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Chí H không phải là cha đẻ cháu Nguyễn Nhật M do chị Đỗ Thị Ngọc A sinh vào ngày 02/02/2024.

Giao cho chị Ngọc A được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu M. Anh H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M cùng chị Ngọc A.

[5]. Về tài sản riêng của mỗi người, tài sản chung của vợ chồng, tài sản công sức, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm (ruộng cấy), nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng (công nợ), trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Do chị Đỗ Thị Ngọc A tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết; anh H cố tình không tham gia tố tụng, không trình bày quan điểm nên Hội đồng xét xử không giải quyết những vấn đề này.

[6] Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Chị Ngọc A phải chịu theo quy định của pháp luật.
- Án phí xác định cha cho con: Chị Ngọc A không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 88, 89, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Chí H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đỗ Thảo L, sinh ngày 02/01/2021 cho chị Đỗ Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Chí H không phải cấp dưỡng nuôi cháu L cho chị Đỗ Thị Ngọc A.

Chị Ngọc A và các thành viên trong gia đình chị Ngọc A không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L.

3. Về việc xác định cha cho con: Căn cứ vào kết quả giám định ADN số 04T06/02/26/DNA ngày 04/6/2026 của Công ty TNHH Đ có địa chỉ tại số A đường T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội nay là phường K, thành phố Hà Nội. Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn T; cụ thể: Xác định cháu Nguyễn Nhật M đã được đăng ký khai sinh theo giấy khai sinh số 99 ngày 29/5/2024 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam do chị Đỗ Thị Ngọc A sinh vào ngày 02/02/2024 là con chung của chị Đỗ Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Chí H không phải là cha đẻ cháu Nguyễn Nhật M do chị Đỗ Thị Ngọc A sinh vào ngày 02/02/2024.

Giao cho chị Ngọc A được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu M.

Anh Nguyễn Chí H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Nhật M cùng chị Đỗ Thị Ngọc A.

Chị Đỗ Thị Ngọc A, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) cho cháu Nguyễn Nhật M theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng.

- Án phí xác định cha cho con: Chị Đỗ Thị Ngọc A không phải chịu án phí.

Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Ngọc A đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu số 3722 ngày 20/5/2026 thành án phí ly hôn sơ thẩm chị Ngọc A phải chịu. Chị Ngọc A đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 6 - Ninh Bình;
- UBND xã Lý Nhân, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Trần Anh Dũng